TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 18-5-2023

HIÊM HÓANHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Triệu Thị Yên.

2. Ông: Hà Phúc Tuyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 20/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Tạ Ngọc B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1963; tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/10; con ông Tạ Ngọc L (đã chết) và bà Nông Thị T (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 08 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ, sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 20/5/1996, bị UBND xã V, huyện C đưa vào giáo dục và cai nghiện tại nơi cư trú;

+ Ngày 19/6/2000, bị UBND huyện C đưa vào cai nghiện tại Công trường 06;

+ Ngày 30/7/2001, bị UBND huyện C ra Quyết định cai nghiện giai đoạn III;

+ Ngày 21/4/2006, UBND huyện C ra Quyết định về việc công nhận hoàn thành cai nghiện ma túy.

+ Bản án số 32/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt Tạ Ngọc B 02 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C *(có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 28/12/2022, Tạ Ngọc B, sinh năm 1963, trú tại thôn P, xã V, huyện C đi nhờ xe của người đi đường đến thị trấn V1, huyện C mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực tổ Vĩnh Thiện, thị trấn V1, B xuống xe thì gặp một người đàn ông không quen biết mua được 02 gói Heroine đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine, với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine, B vào chỗ vắng người lấy một gói Heroine vừa mua được ra sử dụng hết một phần bằng cách đốt hít vào cơ thể. Số còn lại, B cất giấu vào túi quần bên trái cùng 01 gói Heroine còn lại rồi tiếp tục đi về nhà thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ. Nghi B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu B đến Ủy ban nhân dân thị trấn V1 để làm việc. Quá trình làm việc, B đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine có đặc điểm nêu trên cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật (lúc này là 14 giờ 45 phút cùng ngày). Cùng ngày tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Tạ Ngọc B, kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 02/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Tạ Ngọc B là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,159 gam.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSCH ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Tạ Ngọc B về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Ngọc B 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Tạ Ngọc B, được niêm phong có chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Tạ Ngọc B do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để đề nghị xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Ngọc B, Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Ngọc B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 28/12/2022, tại tổ Vĩnh Thiện, thị trấn V1, huyện C, Tạ Ngọc B sinh năm 1963, trú tại thôn P, xã V, huyện C đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,159 (Không phảy một năm chín) gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, do đó đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba", theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện tại nơi cư trú và tại cộng đồng, một lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó áp dụng mức hình phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Tạ Ngọc B xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tạ Ngọc B, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Ngọc B, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Xử phạt Tạ Ngọc B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Tạ Ngọc B trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Tạ Ngọc B, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Tạ Ngọc B giám định ngày 29/12/2022.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo Tạ Ngọc B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Nhà tạm giữ CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc